

Nội dung hướng dẫn giải Bài 15B: Hai bàn tay quý hơn vàng bạc được chúng tôi biên soạn bám sát bộ sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 chương trình mới (VNEN). Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Việt lớp 3.

### **Hoạt động cơ bản Bài 15B: Hai bàn tay quý hơn vàng bạc**

#### **1. Xếp tranh đúng thứ tự trong câu chuyện Hũ bạc của người cha**



**Bài làm:**

**Ta sắp xếp như sau:**

3->5->4->1->2

#### **3. Dựa vào tranh, mỗi bạn kể một đoạn, tiếp nối nhau đến hết câu chuyện**

**Bài làm:**

##### **Hũ bạc của người cha**

**Đoạn 1:** Ngày xưa có một nông dân người Chăm rất siêng năng. Về già ông để dành được một hũ bạc lớn. Tuy vậy ông rất buồn vì cậu con trai lười biếng.

Một hôm ông bảo con:

– Trước khi nhắm mắt cha muốn thấy con kiếm nổi bát cơm. Con hãy đi làm và kiếm tiền mang về đây !

**Đoạn 2:** Bà mẹ sợ con vất vả, bèn giúi cho ít tiền. Anh ta cầm tiền đi chơi mấy hôm, khi chỉ còn vài đồng mới về đưa cho cha. Người cha vút ngay nắm tiền xuống ao. Thấy con vẫn thản nhiên, ông nghiêm giọng:

– Đây không phải tiền con làm ra.

**Đoạn 3:** Người con lại ra đi. Bà mẹ chỉ dám đưa cho chút ít tiền ăn đường. Khi hết tiền anh ta đành phải tìm vào làng để xin xay thóc thuê. Xay một thúng thóc được trả công hai bát gạo, anh chỉ ăn một bát, còn một bát để dành. Suốt ba tháng dành dụm được chín mươi bát gạo, anh bán lấy tiền.

**Đoạn 4:** Hôm đó ông lão đang ngồi sưởi lửa thì anh con trai về, anh đưa tiền cho ông. Không nói gì, ông ném luôn chỗ tiền đó vào bếp lửa. Người con trai vội thọc tay vào bếp lửa để lấy ra. Ông lão cười chảy nước mắt:

– Bây giờ cha tin tiền đó chính tay con làm ra. Có làm lụng vất vả, mới biết quý đồng tiền.

**Đoạn 5:** Ông đào hũ bạc lên, đưa cho con và bảo:

– Nếu con lười biếng, dù cha cho một trăm hũ bạc cũng không đủ. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay con.

### ***Hoạt động thực hành Bài 15B: Hai bàn tay quý hơn vàng bạc***

#### **1. Viết vào vở theo mẫu (sgk)**

#### **2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:**

a, Đồng bào miền núi thường trồng lúa trên những thửa ruộng .....

b, Những ngày lễ hội, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên thường tập trung bên ..... để múa hát

c, Để tránh thú dữ, nhiều dân tộc miền núi thường làm ..... để ở

d, Truyện Hũ bạc của người cha là truyện cổ của dân tộc .....

(Nhà rông, nhà sàn, Chăm, bạc thang)

**Bài làm:**

**Điền vào chỗ chấm như sau:**

- a, Đồng bào miền núi thường trồng lúa trên những thửa ruộng bậc thang
- b, Những ngày lễ hội, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên thường tập trung bên nhà Rông để múa hát
- c, Để tránh thú dữ, nhiều dân tộc miền núi thường làm nhà sàn để ở
- d, Truyện Hũ bạc của người cha là truyện cổ của dân tộc Chăm

### 3. Nghe - viết (Sgk)

### 4. Thi tìm từ chứa tiếng có vần âc / ât hoặc bắt đầu bằng s / x

Bảng a

Từ chứa tiếng có vần âc	Từ chứa tiếng có vần ât

Bảng b

Từ chứa tiếng bắt đầu bằng s	Từ chứa tiếng bắt đầu bằng x

**Bài làm:**

Bảng a

Từ chứa tiếng có vần âc	Từ chứa tiếng có vần ât
lác các, xác lác, lác xác, bậc thang	thật thà, chật vật, vật vờ, phát phơ, chật chội, bật nhảy, vất vả, lất phất

Bảng b

Từ chứa tiếng bắt đầu bằng s	Từ chứa tiếng bắt đầu bằng x
siêng năng, sang sảng, sáng khoái, sáng sủa, sáng suốt, sung sướng, san sẻ, suồng sã...	xanh xao, xanh mượt, xa xôi, xôn xao, xào xạc, xa xăm, xúng xính, xập xình, xăng xe...

**5. Thảo luận, tìm viết vào vở các từ có vần ui hoặc uôi****Bài làm:**

- Một số từ có vần ui là: núi, chui, cúi, dúm, búm, chùi, xui, gùi, mùi, sủi, củi....
- Một số từ có vần uôi là: suối, chuối, ngúi, xuôi, buổi, tuối, ruồi, .....

**Hoạt động ứng dụng Bài 15B: Hai bàn tay quý hơn vàng bạc**

Hỏi người thân về một số lễ hội của dân tộc mình

**Bài làm:****Ví dụ một số lễ hội của dân tộc Kinh là:**

- Lễ hội Đền Hùng (Giỗ tổ Hùng Vương) – Phú Thọ
- Lễ hội chùa Hương – Hà Nội (Mỹ Đức, Hà Tây cũ)
- Lễ hội Yên Tử – Quảng Ninh
- Lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn, Hà Nội
- Lễ hội Lim – Bắc Ninh
- Lễ hội đền Trần – Nam Định...